

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**CHÍNH PHỦ****CHÍNH PHỦ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 54/2012/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 22 tháng 6 năm 2012

NGHỊ ĐỊNH**Sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2009 của Chính phủ về vật liệu nổ công nghiệp**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Pháp lệnh Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ số 16/2011/UBTVQH12 ngày 30 tháng 6 năm 2011;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương;

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2009 của Chính phủ về vật liệu nổ công nghiệp,

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2009 của Chính phủ về vật liệu nổ công nghiệp như sau:**1. Bổ sung Khoản 1 Điều 16 như sau:**

“1. Tổ chức kinh doanh tiền chất thuốc nổ phải là doanh nghiệp theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 25 Pháp lệnh Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ số 16/2011/UBTVQH12 ngày 30 tháng 6 năm 2011.

Việc sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu, bảo quản, vận chuyển, mua bán tiền chất thuốc nổ phải đảm bảo các yêu cầu về an ninh, trật tự theo quy định quản lý vật liệu nổ công nghiệp và đảm bảo các yêu cầu an toàn theo quy định pháp luật về hóa chất nguy hiểm.”

2. Sửa đổi Khoản 1 Điều 17 như sau:

“1. Tổ chức sản xuất vật liệu nổ công nghiệp phải là doanh nghiệp theo quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều 25 Pháp lệnh Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ số 16/2011/UBTVQH12 ngày 30 tháng 6 năm 2011.”

3. Sửa đổi Khoản 1 Điều 18 như sau:

“1. Nhập khẩu hoặc ủy thác nhập khẩu, mua tiền chất thuốc nổ từ các doanh nghiệp có Giấy phép kinh doanh tiền chất thuốc nổ; đảm bảo mức dự trữ nguyên liệu sản xuất, tiền chất theo kế hoạch đã cam kết với tổ chức kinh doanh, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.”

4. Sửa đổi Khoản 1 Điều 19 như sau:

“1. Tổ chức kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp phải là doanh nghiệp theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 25 Pháp lệnh Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ số 16/2011/UBTVQH12 ngày 30 tháng 6 năm 2011.”

5. Sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 34 như sau:

“1. Tổ chức đề nghị cấp Giấy chứng nhận, Giấy phép theo Khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều 33, lập hồ sơ gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 36 Nghị định này.

Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận, Giấy phép bao gồm:

- a) Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận, Giấy phép theo mẫu quy định;
- b) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
- c) Giấy tờ, tài liệu chứng minh việc đáp ứng các điều kiện, yêu cầu quy định tại Chương II Nghị định này, tương ứng với loại hoạt động đề nghị cấp Giấy chứng nhận, Giấy phép.

Bộ Công Thương quy định chi tiết hồ sơ các văn bản chứng minh việc đáp ứng các điều kiện, yêu cầu về sản xuất, kinh doanh, bảo quản, sử dụng và dịch vụ nổ mìn cho các tổ chức quy định tại các Khoản 1, 2 Điều 36 Nghị định này.

Bộ Quốc phòng quy định chi tiết hồ sơ các văn bản chứng minh việc đáp ứng các điều kiện, yêu cầu về sử dụng vật liệu nổ công nghiệp cho các tổ chức thuộc Bộ Quốc phòng.”

6. Sửa đổi Khoản 2 Điều 34 như sau:

“2. Bộ Quốc phòng quy định chi tiết hồ sơ các văn bản chứng minh việc đáp ứng các điều kiện, yêu cầu về vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp cho các đối tượng thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng.

Bộ Công an quy định chi tiết hồ sơ các văn bản chứng minh việc đáp ứng các điều kiện, yêu cầu về vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp đối với các đối tượng còn lại.”

7. Sửa đổi Khoản 3 Điều 34 như sau:

“3. Tổ chức đề nghị cấp Giấy chứng nhận, Giấy phép không phải nộp các giấy tờ quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều này nếu những thông tin cần thiết trong văn bản đó đã được cung cấp, công bố đầy đủ trên trang tin điện tử chính thức của cơ quan ban hành các văn bản đó.”

8. Sửa đổi, bổ sung Khoản 5 Điều 34 như sau:

“5. Trong thời hạn không quá 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ quy định tại Khoản 1 Điều này, cơ quan nhà nước có thẩm quyền có